TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03 /2019/QĐST-KDTM

Quỳ Hợp, ngày 24 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 06 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2019/TLST-KDTM ngày 23 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện , nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm , thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú. Tổng giám đốc.

- Người được ủy quyền : Ông Đặng Văn Tám. Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Phủ Quỳ. Là đại diện theo văn bản số: 906/QĐ- BIDV ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Số 417 đường Trần Hưng Đạo, khối Tân Phú, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Người được ủy quyền lại: Ông Lưu Song Toàn.

Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Quỳ Hợp. Là người được ủy quyền lại theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số: 259/QĐ-BIDV.PQ, ngày 27/ 03/2019 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Quỳ.

Địa chỉ: Khối Tây Hồ (11), thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Ông Trương Văn T: Sinh năm 1966.

Đều trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

3- Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Ông Trương Văn T có nghĩa vụ trả số nợ gốc và lãi suất cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam của Hợp đồng tín dụng số 01/2016/3021824/HĐTD ngày 12/ 12/2016 tính đến ngày 20/ 3/ 2019 với số tiền là: **468.499.306đ**(*Bốn trăm sáu tám triệu, bốn trăm chín chín nghìn ba trăm linh sáu đồng)*. Ông Trương Văn T tiếp tục chịu khoản lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hợp đồng.

Trường hợp ông Trương Văn T không trả được số nợ trên cho Ngân hàng thì phát mại tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/3021824/HĐBĐ ngày 01/ 12 /2015 gồm: Diện tích đất là 1500 m^2, thửa đất số 74, tờ bản đồ số: 06 và tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà hai via cấp 4, diện tích 80 m^2, địa chỉ xóm Đ, xã T, huyện Q, Nghệ An, đã được Ủy ban nhân dân huyện Q, Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành 056913 vào sổ cấp giấy ngày 668/QSDĐ/ QĐ- UB, ngày 20/ 10 /1995, mang tên Trương Văn T.

Án phí: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Trương Văn T phải chịu án phí DSST là: **11.369.986** đồng (*Mười một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm tám sáu đồng)*. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phủ Quỳ số tiền là **8.750.000đ** *(Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002594, ngày 23 / 5 /2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án , quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự , thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Các đương sự.
-VKS ND huyện Q
- PGĐKT Tòa án tỉnh.
- Chi cục THADS H Q
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

ĐÀO VĂN ĐẠT